

NGHỊ QUYẾT
về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng an ninh 6 tháng cuối năm 2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Quyết định số 3668/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018 và Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 22/12/2017 của HĐND huyện Côn Đảo về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2018;

Xét Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 20/6/2018 của UBND huyện Côn Đảo về việc đề nghị thông qua Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh 6 tháng cuối năm 2018; báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân huyện, báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của huyện Côn Đảo 6 tháng đầu năm 2018.

Nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện tiếp tục duy trì được sự phát triển ổn định; hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2018 đều đạt và vượt mức 50% kế hoạch năm; lượng du khách đến Côn Đảo tăng 41,01% so với cùng kỳ. Lĩnh vực Văn hoá - xã hội có nhiều hoạt động phong phú, đa dạng; chất lượng công tác giáo dục, y tế ngày càng được nâng cao, công tác đảm bảo an sinh xã hội được quan tâm thực hiện; Công tác Quốc phòng, quân sự địa phương và tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định; công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng - chống tham nhũng được chú trọng thực hiện.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số hạn chế như: Tiến độ giải ngân các nguồn vốn nguồn đầu tư xây dựng cơ bản, sự nghiệp kinh tế chưa đạt mức 50% dự toán năm; Năm học 2017 - 2018 tình trạng quá tải trường lớp của ngành giáo dục vẫn chưa được khắc phục, số lượng học sinh các cấp tiếp tục tăng so với năm học 2017-2018; Vẫn còn nhiều hồ sơ lĩnh vực đất đai quá hạn; Đây là những vấn đề cần phải quan

tâm tháo gỡ, khắc phục để đảm bảo thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội của huyện năm 2018.

Điều 2. Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh 6 tháng cuối năm 2018.

Hội đồng nhân dân huyện nhất trí với phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2018 mà UBND huyện đã trình tại Kỳ họp; Trong đó:

1. Đồng ý điều chỉnh chỉ tiêu chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong 6 tháng cuối năm 2018 như sau:

a) Về kinh tế: Điều chỉnh chỉ tiêu sản lượng nước đá còn: 85 ngàn tấn (kế hoạch giao 100 ngàn tấn); Điều chỉnh chỉ tiêu sản lượng khai thác hải sản còn: 860 tấn (kế hoạch giao 940 tấn).

b) Về văn hóa - xã hội: Điều chỉnh giảm chỉ tiêu số học sinh mầm non: Nghị quyết giao đầu năm 1.024 trẻ xuống còn 910 trẻ (giảm 114 trẻ). Trong đó:

+ Số cháu đi nhà trẻ: Nghị quyết giao đầu năm 401 trẻ xuống còn 330 trẻ (giảm 71 trẻ).

+ Số cháu đi mẫu giáo: Nghị quyết giao đầu năm 623 trẻ xuống còn 580 trẻ (giảm 43 trẻ)

(Có danh phụ lục kèm theo)

2. HĐND huyện lưu ý UBND huyện về một số nhiệm vụ giải pháp trong tâm của 6 tháng cuối năm 2018 như sau:

a) Về kinh tế:

- Tổ chức quản lý chặt chẽ, tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động du lịch, bảo vệ môi trường và đảm bảo an ninh trật tự tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn huyện; Tiếp tục tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các cơ sở kinh doanh trên địa bàn huyện về giá, chất lượng hàng hóa, an toàn vệ sinh thực phẩm, an ninh trật tự theo kế hoạch đã đề ra năm 2018;

- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các Chủ đầu tư dự án khẩn trương thực hiện nhiệm vụ lập hồ sơ thanh, quyết toán các dự án hoàn thành, đôn đốc các nhà thầu liên quan đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, đảm bảo chất lượng công trình, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và kịp thời lập hồ sơ nghiệm thu, thanh toán khối lượng để giải ngân kế hoạch vốn được bố trí; hoàn tất các thủ tục chuẩn bị đầu tư đối với các dự án đảm bảo đủ điều kiện bố trí vốn khởi công mới năm 2019 theo đúng thời gian quy định; tích cực đề nghị các Sở, ngành sớm tham mưu UBND tỉnh giải quyết các kiến nghị của UBND huyện trong lĩnh vực đầu tư công, lĩnh vực đất đai và các lĩnh vực khác, nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của địa phương.

- Điều hành thu - chi theo đúng dự toán ngân sách, đảm bảo hiệu quả, thực hiện chỉ tiêu tiết kiệm, đúng chế độ, tránh lãng phí; Tăng cường các biện pháp thu thuế trong các lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, chống thất thu thuế;

- Triển khai thực hiện Luật quản lý và sử dụng tài sản công đến các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách huyện, rà soát việc quản lý sử dụng tài sản nhà, đất, các công trình và tài sản gắn liền với đất để có hướng đề xuất kịp thời;

- Tăng cường quản lý hoạt động giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, kiểm tra hệ thống phao tuyến luồng đường thủy và kiểm soát vận chuyển gia súc, gia cầm từ đất liền ra Đảo, kịp thời di dời các lò giết mổ gia súc ra khỏi khu dân cư để đảm bảo vệ sinh môi trường, tiêm phòng vắc xin phòng chống dịch gia cầm, các bệnh gia súc đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

b) Về văn hóa – xã hội:

- Chủ động thực hiện các giải pháp phòng, chống các loại dịch bệnh trên địa bàn huyện; tổ chức tốt công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cho người dân, giám sát chặt chẽ hoạt động của các cơ sở hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn huyện, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, chính sách việc làm;

- Hoàn tất công tác sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất trước lúc tựu trường và khai giảng năm học mới, thực hiện nghiêm túc kế hoạch dạy và học tại các cấp học, tổ chức khánh thành và đưa trường THCS Lê Hồng Phong đi vào hoạt động ngay từ đầu năm học 2018 -2019;

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục - thể thao chào mừng các ngày lễ, ngày kỷ niệm trong 6 tháng cuối năm. Đảm bảo công tác tiếp và phát sóng các chương trình truyền thanh truyền hình phục vụ nhân dân trên địa bàn huyện.

c) Về quản lý đất đai, quy hoạch, tài nguyên, môi trường:

- Tích cực đôn đốc Sở Xây dựng sớm xem xét đề xuất UBND tỉnh chấp thuận nội dung điều chỉnh cục bộ một số nội dung quy hoạch tỷ lệ 1/2000, phân Khu Bến Đầm, phân khu Trung tâm Côn Sơn; Triển khai thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch chi tiết 1/500 Khu đô thị du lịch - dân cư mới Bến Đầm, Khu đô thị Tây Bắc hồ Quang Trung - Trung tâm Côn Sơn, thiết kế đô thị Khu du lịch và dịch vụ trung tâm Côn Sơn hiện hữu;

- Tăng cường quản lý đất đai, xây dựng theo quy hoạch, khẩn trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết dứt điểm các hồ sơ quá hạn lĩnh vực đất đai; làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức có liên quan.

d) Công tác nội vụ, cải cách hành chính:

- Tiếp tục kiện toàn biên chế, tổ chức nhân sự của các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc UBND huyện theo quy định; triển khai Quyết định số 1162/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính của UBND huyện Côn Đảo; thực hiện tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo quy định; triển khai việc điều chỉnh chia tách, sáp nhập các Khu dân cư huyện;

- Tăng cường công tác tiếp đối thoại với công dân; xử lý, giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, đúng thời hạn; Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng; Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành xử lý công việc hành chính trên địa bàn huyện.

e) Về quốc phòng - an ninh

- Tổ chức phối hợp tuần tra các khu vực trọng điểm để nắm chắc tình hình, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; Thực hiện tốt việc nắm tình hình, quản lý địa bàn, đối tượng, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, quản lý nhân hộ khẩu, phòng chống cháy nổ, nhất là các chung cư, khu vực chợ, trường học và nơi tập trung đông người; Thường xuyên thực hiện công tác phòng chống tội phạm và các loại tội nạn, tệ nạn xã hội, làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân tuân thủ pháp luật, tập trung vào các đối tượng có nguy cơ cao.

Điều 3: Giao UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo Thường trực HĐND huyện để bàn bạc khắc phục;

Giao Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND, các vị đại biểu HĐND huyện tăng cường công tác giám sát trong quá trình thực hiện;

Hội đồng nhân dân huyện đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể làm tốt vai trò giám sát và vận động nhân dân tích cực tham gia cùng chính quyền thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh 6 tháng cuối năm, góp phần hoàn thành nhiệm vụ cả năm 2018 của địa phương.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Côn Đảo Khóa XI, kỳ họp lần thứ bảy thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTr: HĐND, UBND tỉnh BR-VT;
- TTr: Huyện uỷ, UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND, đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, khu dân cư;
- Đảng Cộng TTĐT của HĐND huyện;
- Lưu: VT, TH, TC-KH.



Lê Minh Nhứt

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018
HUYỆN CÔN ĐẢO**

CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện 6 tháng năm 2017	Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2018	So sánh	
					06 tháng đầu năm 2018 so với cùng kỳ	Lũy kế 06 tháng đầu năm với KH 2018
1	2	3	4	5	6=5/4*100	7=5/3*100
I/ DÂN SỐ.						
- Dân số trung bình	người	7,100	6,980	7,030	100.72	99.01
- Tỷ lệ tăng tự nhiên	%	0.9	0.8	0.80	100.00	88.89
- Mức giảm sinh	‰	-	-	-		
II/ CÁC NGÀNH KINH TẾ						
1/ NGÀNH CÔNG NGHIỆP						
a. Giá trị sản xuất tính theo giá hiện hành	tỷ đồng	178	88.26	90.85	102.93	50.95
- Quốc doanh	tỷ đồng	51.30	39.48	26.74	67.73	52.12
- Ngoài Quốc doanh	tỷ đồng	127.00	48.78	64.11	131.43	50.48
b. Sản phẩm chủ yếu						
- Điện sản xuất	1000kwh	23,000	11,175	11,273	100.88	49.01
- Điện thương phẩm	1000kwh	21,280	10,402	10,627	102.16	49.94
- Nước máy thương phẩm	1000m3	828.00	426.34	468.30	109.84	56.56
- Nước đá	1000 tấn	100	50.0	42.39	84.78	42.39
- Đá xây dựng	1000 m3	22.50	12.7	10.00	78.74	44.44
2/ NGÀNH NÔNG NGHIỆP						
a. Giá trị sản xuất tính theo giá hiện hành	tỷ đồng	42.50	20.31	21.34	105.07	50.21
+ Trồng trọt	tỷ đồng	11.00	5.60	6.26	111.79	56.91
+ Chăn nuôi	tỷ đồng	31.50	14.71	15.08	102.52	47.87
b. Sản phẩm nông nghiệp						
-Tổng đàn trâu bò	con	297	175	300	171.43	101.01
-Tổng đàn heo	con	1,200	550	720	130.91	60.00
-Tổng đàn gia cầm	con	8,615	5,000	3,200	64.00	37.14
-Sản lượng thịt các loại	tấn	920	487	495	101.64	53.80
3/ NGÀNH THỦY SẢN						
a. Giá trị sản xuất tính theo giá hiện hành	tỷ đồng	64	31.8	30.82	96.92	48.54
b. Sản lượng ngư nghiệp	tấn	986	504.8	457.68	90.67	46.42
+ Khai thác hải sản	tấn	940	483.3	431.55	89.29	45.91
+ Nuôi trồng thủy sản	tấn	46	21.5	26.13	121.82	56.80
4/ THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ						
a. Doanh thu thương mại	tỷ đồng	785	395.58	400.54	101.25	51.02
b. Doanh thu Dịch vụ	tỷ đồng	1,545	668.92	885.08	132.31	57.29
Trong đó:						
+ Doanh thu Du lịch	tỷ đồng	1,250	534.38	730.87	136.77	58.47

Tổng lượt khách tham quan du lịch Côn Đảo	lượt khách	260,000	109,014	153,717	141.01	59.12
Trong đó: khách quốc tế	lượt khách	32,000	16,489	16,572	100.50	51.79
+ Doanh thu Vận tải	tỷ đồng	75.0	33.41	38.15	114.19	50.87
Tổng lượt khách vận chuyển đường biển	lượt khách	120,000	39,608	61,808	156.05	51.51
Tổng sản lượng hàng hoá vận chuyển đường biển	tấn	140,000	70,000	99,590	142.27	71.14
Tổng lượt khách vận chuyển đường bộ	lượt khách	200,000	80,000	105,000	131.25	52.50
Tổng sản lượng hàng hoá vận chuyển đường bộ	tấn	160,000	82,000	98,756	120.43	61.72
Tổng lượt khách vận chuyển đường hàng không	lượt khách	220,000	79,000	117,504		53.41
+ Doanh thu Bưu chính viễn thông	tỷ đồng	33.31	16.41	19.11	116.45	57.37
+ Dịch vụ khác	tỷ đồng	180.36	84.72	96.95	114.44	53.75
5/ TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH						
Tổng thu ngân sách nhà nước	tỷ đồng	307.20	218.20	160.69	73.64	52.31
Trong đó: Ngân sách huyện được hưởng	tỷ đồng	288.83	207.58	148.16	71.37	51.29
Tổng chi ngân sách huyện	tỷ đồng	288.83	195.10	120.33	61.68	41.66
III/ VĂN HÓA - XÃ HỘI						
1/ GIÁO DỤC						
1.1/ Số học sinh mầm non	cháu	1024	811	876	108.01	85.55
+ Số cháu đi nhà trẻ	cháu	401	310	329	106.13	82.04
+ Tỷ lệ các cháu vào nhà trẻ so với nhóm tuổi	%	68.55	65.70	65.41	99.55	95.42
+ Số cháu đi mẫu giáo	cháu	623	501	547	109.18	87.80
+ Tỷ lệ các cháu vào mẫu giáo so với nhóm tuổi	%	100.00	95.2	96.81		96.81
+ Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi	%	5	1.1	0.9	83.02	18.26
1.2/ Số học sinh phổ thông	học sinh	1,630	1,278	1,405	109.94	86.20
+ Tiểu học	học sinh	775	642	701	109.19	90.45
+ Trung học cơ sở	học sinh	520	403	466	115.63	89.62
+ Trung học Phổ thông	học sinh	335	233	238	102.15	71.04
+ Số học sinh phổ thông trên một vạn dân	học sinh	2,296	1,843	1,999	108.42	87.05
2/ VĂN HOÁ TT-TDTT						
- Mức hưởng thụ văn hoá	lần	31	15	18.50	123.33	59.68
- Tỷ lệ dân số tập luyện TDTT thường xuyên	%	32		-		
- Tỷ lệ gia đình văn hoá đạt tiêu chuẩn	%	95		-	-	



PHỤ LỤC
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Nghị Quyết số 07/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của HĐND huyện Côn Đảo)

STT	Nội dung	ĐVT	Chỉ tiêu		Kế hoạch sau điều chỉnh
			Kế hoạch	Số liệu điều chỉnh giảm	
I	Các chỉ tiêu về kinh tế				
1	Sản lượng nước đá	1000 tấn	100	15	85
2	Sản lượng khai thác hải sản	tấn	940	80	860
II	Các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội				
	Số học sinh mầm non	cháu	1024	114	910
	+ Số cháu đi nhà trẻ	cháu	401	71	330
	+ Số cháu đi mẫu giáo	cháu	623	43	580